

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 39

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần theo Quyết định số 2105/QĐ-BQP ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Quốc phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 03 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 01 tháng 06 năm 2016 về việc thay đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên sang mô hình hoạt động Công ty Cổ phần.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại : 0650 371 3483
- Fax : 0650 373 1352

**Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:**

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác; dịch vụ khai thuê hải quan (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ Quy định về điều kiện và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn. Chi tiết: Sửa chữa container;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Dịch vụ phân phối hàng nội địa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; Chi tiết: Vệ sinh container./.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Ngô Trọng Phán	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Thành Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Ngọc Mai	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2018
Ông Hồ Hải Đăng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Bà Trần Thị Bạch Cúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016

## **Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Sơn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Phạm Văn Vượng	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 10 năm 2018
Ông Vũ Khánh Đông	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 7 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Anh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Phước Hiệp	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016

## **Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thành Sơn - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016).

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

## **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Nguyễn Thành Sơn

Ngày 18 tháng 02 năm 2019

Số: 2.0073/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2019, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2019

**Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>123.164.477.627</b>	<b>119.313.309.184</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>40.177.762.653</b>	<b>20.458.215.711</b>
1. Tiền	111		14.332.184.005	14.758.215.711
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.845.578.648	5.700.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>82.230.694.465</b>	<b>98.789.890.010</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	48.194.538.158	40.659.811.387
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	17.730.101.567	233.297.604
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	16.306.054.740	57.896.781.019
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>49.877.090</b>	<b>49.877.090</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	49.877.090	49.877.090
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>706.143.419</b>	<b>15.326.373</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	706.143.419	15.326.373
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>274.571.938.634</b>	<b>231.857.333.583</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>60.619.268.480</b>	<b>39.220.737.929</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	60.619.268.480	39.220.737.929
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>121.769.389.962</b>	<b>136.941.534.681</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	121.124.778.852	136.558.590.240
<i>Nguyên giá</i>	222		241.471.887.879	234.738.306.922
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(120.347.109.027)	(98.179.716.682)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	644.611.110	382.944.441
<i>Nguyên giá</i>	228		5.251.521.818	4.803.521.818
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.606.910.708)	(4.420.577.377)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.10</b>	<b>20.152.920.976</b>	<b>3.321.006.364</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		20.152.920.976	3.321.006.364
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>18.847.773.081</b>	<b>18.847.773.081</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.391.312.981	12.391.312.981
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.456.460.100	6.456.460.100
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>53.182.586.135</b>	<b>33.526.281.528</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	53.182.586.135	33.526.281.528
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>397.736.416.261</b>	<b>351.170.642.767</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>236.845.313.760</b>	<b>197.724.807.403</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>108.127.108.737</b>	<b>122.300.328.560</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	51.111.388.445	45.908.972.723
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2.858.028.405	2.502.066.120
4. Phải trả người lao động	314		9.945.869.137	10.917.640.338
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	14.959.402.882	5.150.591.064
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	365.379.300	365.379.300
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	12.680.223.252	8.550.295.281
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	14.098.145.801	46.132.661.777
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	2.108.671.515	2.772.721.957
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>128.718.205.023</b>	<b>75.424.478.843</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	12.293.820
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	108.196.998.340	42.302.766.340
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	20.521.206.683	33.109.418.683
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>160.891.102.501</b>	<b>153.445.835.364</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>160.891.102.501</b>	<b>153.445.835.364</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.086.720.000	120.086.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.086.720.000	120.086.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.958.411.489	5.410.296.910
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.845.971.012	27.948.818.454
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.060.911.674	27.948.818.454
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		25.785.059.338	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>397.736.416.261</b>	<b>351.170.642.767</b>

Lập, ngày 18 tháng 02 năm 2018


Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Việt Hà



Nguyễn Thị Minh Hương



Nguyễn Thành Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	280.067.404.733	269.873.069.868
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		280.067.404.733	269.873.069.868
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	194.059.319.778	184.702.763.138
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		86.008.084.955	85.170.306.730
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.534.666.159	1.747.949.721
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.768.069.489	4.773.609.686
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.766.030.539	5.346.407.339
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.697.584.541	2.720.618.859
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	35.293.707.204	36.241.803.122
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.783.389.880	43.182.224.784
11. Thu nhập khác	31	VI.7	18.418.957	9.185.665
12. Chi phí khác	32	VI.8	157.687.962	28.235.158
13. Lợi nhuận khác	40		(139.269.005)	(19.049.493)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44.644.120.875	43.163.175.291
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	9.162.975.090	8.443.689.392
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>35.481.145.785</u>	<u>34.719.485.899</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.420</u>	<u>2.416</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>2.420</u>	<u>2.416</u>

Lập, ngày 18 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Việt Hà

Nguyễn Thị Minh Hương



Nguyễn Thành Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	44.644.120.875	43.163.175.291
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.8,V.9	22.353.725.676	21.100.793.459
- Các khoản dự phòng	03	-	(586.928.116)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(13.478.406)	1.281.141
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05 VI.3	(1.462.514.142)	(1.675.738.649)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	4.766.030.539	5.346.407.339
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	70.287.884.542	67.348.990.465
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	12.174.391.957	(44.018.622.500)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	11.203.830
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	82.477.122.405	30.164.881.438
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(19.656.304.607)	(17.847.743.292)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(4.836.226.019)	(5.266.739.212)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.12	(7.717.617.240)	(10.617.448.232)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16 V.17	100.700.000	501.280.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.17	(6.630.019.490)	(5.546.938.863)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>126.199.931.548</b>	<b>14.728.863.634</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(41.703.282.136)	(34.899.631.587)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(5.440.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	6.760.746.401
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.447.349.745	1.686.743.943
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(40.255.932.391)</b>	<b>(31.892.141.243)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.16	148.343.853.936	200.282.582.165
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.16	(192.966.581.912)	(173.246.234.517)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 V.15,V.18	(21.615.609.600)	(16.060.616.160)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<u>(66.238.337.576)</u>	<u>10.975.731.488</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50	19.705.661.581	(6.187.546.121)
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60 V.1	20.458.215.711	26.647.042.973
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	13.885.361	(1.281.141)
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70 V.1	<u>40.177.762.653</u>	<u>20.458.215.711</u>

Lập, ngày 18 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Việt Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Hương

Giám đốc



Nguyễn Thanh Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác; dịch vụ khai thuê hải quan (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ Quy định về điều kiện và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);
- Dịch vụ phân phối hàng nội địa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Sửa chữa container, Vệ sinh container; Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)/.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

#### 5. Cấu trúc Công ty

*Các Công ty liên kết*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Dịch vụ vận tải, kho bãi	36%	36%	36%
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Số 101 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải và thuê tàu	20%	20%	20%

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 157 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 167 nhân viên).

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu được xác định như sau: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí thuê cơ sở hạ tầng và lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

##### ***Chi phí thuê cơ sở hạ tầng***

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

##### ***Lợi thế kinh doanh***

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 đã được phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ thời điểm ngày 01 tháng 6 năm 2016.

#### **8. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định mua mới như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	05

Số năm khấu hao của tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 11
Máy móc và thiết bị	01 - 03
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	01 - 03
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 03

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 - 5 năm.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 14. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## **18. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## **19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.421.734.630	454.939.379
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.910.449.375	14.303.276.332
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) <sup>(*)</sup>	25.845.578.648	5.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>40.177.762.653</b>	<b>20.458.215.711</b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng có giá trị 5.700.000.000 VND đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh V.16).

##### 2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>12.391.312.981</b>			<b>12.391.312.981</b>		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương <sup>(i)</sup>	11.440.000.000			11.440.000.000		
Công ty Cổ phần Maruzen Unithai Logistics Việt Nam <sup>(ii)</sup>	951.312.981			951.312.981		
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>6.456.460.100</b>		<b>11.046.899.800</b>	<b>6.456.460.100</b>		<b>12.122.937.400</b>
Ngân hàng TMCP Quân đội <sup>(iii)</sup>	6.456.460.100		11.046.899.800	6.456.460.100		12.122.937.400
<b>Cộng</b>	<b>18.847.773.081</b>		<b>11.046.899.800</b>	<b>18.847.773.081</b>		<b>12.122.937.400</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700923658 thay đổi lần thứ 11 ngày 21 tháng 06 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương 1.080.000 cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.080.000 cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ (số đầu năm là 1.080.000 cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ).

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411032000038 ngày 16 tháng 4 năm 2008 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam 480.000.000 VND (48.000 cổ phần) tương đương 20% vốn điều lệ. Sau khi thực hiện cổ phần hóa, giá trị khoản đầu tư được xác định lại là 951.312.981 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ cam kết góp.

(iii) Công ty ủy thác cho Công ty mẹ đầu tư cổ phiếu vào Ngân hàng TMCP Quân đội. Sau khi thực hiện cổ phần hóa, giá trị khoản đầu tư được xác định lại là 6.456.460.100 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, số lượng cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Quân đội mà Công ty ủy thác đầu tư là 567.964 cổ phiếu (số đầu năm là 477.281 cổ phiếu, số tăng trong năm do được chia cổ tức bằng cổ phiếu là 90.683 cổ phiếu).

##### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

##### Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

##### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		586.928.116
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		(586.928.116)
<b>Số cuối năm</b>		

##### Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương</b>		
Cung cấp dịch vụ	3.726.946.882	3.925.139.297
Sử dụng dịch vụ	12.905.457.756	17.213.692.132
<b>Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.009.143.658	964.804.703
Công ty liên kết chia cổ tức	377.753.212	280.751.321

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>2.346.966.147</b>	<b>2.446.993.367</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	673.200.000	23.151.471
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	1.263.661.827	836.260.263
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	79.056.362	89.676.680
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		1.004.351.590
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	331.047.958	493.553.363
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>45.847.572.011</b>	<b>38.212.818.020</b>
Công ty TNHH Kimberly - Clark Việt Nam	9.483.689.042	11.050.377.888
Công ty Cổ phần Đại Tân Việt	2.828.283.044	2.571.710.445
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	7.661.875.925	4.610.772.167
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Quốc tế Dương Minh	2.884.396.252	2.964.000.000
Công ty Cổ phần Marico South East Asia	1.776.644.339	1.997.882.433
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Isa Việt Nam	1.462.989.916	3.323.527.904
Công ty TNHH Quản lý và Đầu tư Logitem Việt Nam	2.297.835.540	2.185.403.220
Công ty TNHH SG Sagawa Express Việt Nam - Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh	1.049.320.066	1.229.853.115
Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Thương mại Thế giới Huy Hoàng	1.694.469.715	787.077.850
Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam	4.134.643.043	342.491.787

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển Logistics Toàn Cầu	3.635.552.637	2.185.403.220
Các khách hàng khác	6.937.872.492	4.964.317.991
<b>Cộng</b>	<b>48.194.538.158</b>	<b>40.659.811.387</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>17.730.101.567</i>	<i>233.297.604</i>
Công ty Cổ phần Phụ kiện và Nhà thép Nhất	17.689.786.567	
Công ty TNHH Tư vấn Quản lý Đan Thanh		160.750.000
Các nhà cung cấp khác	40.315.000	72.547.604
<b>Cộng</b>	<b>17.730.101.567</b>	<b>233.297.604</b>

**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>10.865.101.213</i>		<i>12.793.869.149</i>	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng			12.793.869.149	
- Lãi hợp tác kinh doanh	3.094.492.516		2.269.818.171	
- Thu khấu hao hàng năm - HĐ hợp tác kinh doanh bãi IDI <sup>(i)</sup>	361.024.402		562.207.656	
- Thu khấu hao hàng năm - HĐ hợp tác kinh doanh kho DHL <sup>(ii)</sup>	7.409.584.295		9.961.843.322	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>5.440.953.527</i>		<i>45.102.911.870</i>	
Phải thu nhiên liệu đội cơ giới	60.218.556		45.054.159	
Tạm ứng	468.500.000		10.000.000	
Phải thu phần thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	1.881.662.316		1.677.154.093	
Ký cược, ký quỹ	688.000.000		751.000.000	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	73.215.116			
Các khoản chi hộ	2.269.357.539		42.619.703.618	
Công ty TNHH Kimberly Clark Việt Nam - Chi hộ hãng tàu	41.458.527		5.085.356.550	
Công ty TNHH Kimberly Clark Việt Nam - Chi hộ thuế	266.108.893		35.973.955.759	
Công ty TNHH MTV Việt Nam Thương mại Thế giới Huy Hoàng- Chi hộ hãng tàu	105.685.972		421.337.067	
Công ty TNHH MTV Việt Nam Thương mại Thế giới Huy Hoàng- Chi hộ thuế	1.144.641.599		1.122.078.064	
Công ty TNHH Nissin Logistics (VN) - Chi hộ phí nâng hạ	683.907.235			

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Chi hệ các đối tượng khác	27.555.313		16.976.178	
<b>Cộng</b>	<b>16.306.054.740</b>		<b>57.896.781.019</b>	

#### 5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>32.132.268.480</b>		<b>31.320.737.929</b>	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	32.132.268.480		31.320.737.929	
- Phải thu vốn góp hợp tác kinh doanh bãi IDI <sup>(i)</sup>	2.919.874.687		3.085.603.163	
- Phải thu vốn góp hợp tác kinh doanh kho DHL <sup>(ii)</sup>	29.212.393.793		28.235.134.766	
<b>Phải thu các tổ chức khác</b>	<b>28.487.000.000</b>		<b>7.900.000.000</b>	
Các khoản ký cược, ký quỹ	28.487.000.000		7.900.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>60.619.268.480</b>		<b>39.220.737.929</b>	

(i) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2408/IDI-KHKD ngày 24 tháng 8 năm 2015 về việc đầu tư xây dựng và khai thác bãi container tại ICD Tân Cảng Sóng Thần giữa ba bên là Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần và Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương. Theo Phụ lục Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 10A/PLHĐ-TCIDI ngày 17 tháng 01 năm 2017, thời hạn hợp tác là 10 năm. Khi hết thời hạn hợp tác, nếu Bộ Quốc phòng không có nhu cầu thu hồi đất thì hợp đồng hợp tác kinh doanh tiếp tục được gia hạn để khai thác.

(ii) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/IDI-KHKD ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc Đầu tư xây dựng và khai thác kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần giữa ba bên là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng (bên A), Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (bên B) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (bên C). Thời hạn hợp tác là 49 năm kể từ ngày Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn giao cơ sở hạ tầng cho bên A. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp 38.196.978.088 VND, tương đương 35% tổng vốn đầu tư của dự án.

#### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	49.877.090		49.877.090	

#### 7. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí công cụ, dụng cụ				161.048.360
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	43.558.095.219		22.443.058.088	
Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	9.624.490.916		10.922.175.080	
<b>Cộng</b>	<b>53.182.586.135</b>		<b>33.526.281.528</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	202.708.467.236	12.123.478.026	7.376.914.615	12.306.447.045	223.000.000	234.738.306.922
Số đầu năm		162.963.989		105.500.000		268.463.989
Mua trong năm	6.465.116.968					6.465.116.968
Đầu tư XDCB hoàn thành						
Thanh lý, nhượng bán						
<b>Số cuối năm</b>	<b>209.173.584.204</b>	<b>12.286.442.015</b>	<b>7.376.914.615</b>	<b>12.411.947.045</b>	<b>223.000.000</b>	<b>241.471.887.879</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		4.712.700.700	1.262.727.273	2.740.385.208		8.715.813.181
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	80.348.609.728	6.167.481.495	5.130.815.105	6.529.093.688	3.716.666	98.179.716.682
Khấu hao trong năm	17.355.610.021	2.426.861.932	824.723.277	1.515.597.123	44.599.992	22.167.392.345
Thanh lý, nhượng bán						
<b>Số cuối năm</b>	<b>97.704.219.749</b>	<b>8.594.343.427</b>	<b>5.955.538.382</b>	<b>8.044.690.811</b>	<b>48.316.658</b>	<b>120.347.109.027</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	122.359.857.508	5.955.996.531	2.246.099.510	5.777.353.357	219.283.334	136.558.590.240
<b>Số cuối năm</b>	<b>111.469.364.455</b>	<b>3.692.098.588</b>	<b>1.421.376.233</b>	<b>4.367.256.254</b>	<b>174.683.342</b>	<b>121.124.778.852</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 35.887.528.993 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Bình Dương và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Nam Bình Dương.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	4.803.521.818	(4.420.577.377)	382.944.441
Tăng do mua sắm trong năm	460.000.000		
Khấu hao trong năm		(186.333.331)	
Giảm khác	(12.000.000)		
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.251.521.818</b>	<b>(4.606.910.708)</b>	<b>644.611.110</b>

Trong đó:

Nguyên giá chương trình phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.369.521.818 VND.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định		678.463.989	(678.463.989)	
Xây dựng cơ bản dở dang	3.321.006.364	23.297.031.580	(6.465.116.968)	20.152.920.976
Công trình nhà kho chưa Pallet		1.557.001.060	(1.557.001.060)	
Công trình nhà kho 22	3.321.006.364	1.587.109.544	(4.908.115.908)	
Công trình nhà kho 23		20.152.920.976		20.152.920.976
Sửa chữa lớn tài sản cố định				
<b>Cộng</b>	<b>3.321.006.364</b>	<b>23.975.495.569</b>	<b>(7.143.580.957)</b>	<b>20.152.920.976</b>

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn

##### 11a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>25.905.687.618</b>	<b>22.736.140.978</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	22.298.941.789	20.024.888.227
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương	2.325.677.761	2.550.416.852
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng	26.460.000	26.460.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	478.124.598	
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng		88.455.899
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	1.850.000	45.920.000
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	743.325.000	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	31.308.470	
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>25.205.700.827</b>	<b>23.172.831.745</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	1.361.136.680	1.377.902.899
Công ty TNHH Thanh Long	2.789.939.606	2.349.457.736
Công ty TNHH V.A.S	1.344.045.501	3.255.455.051
Các nhà cung cấp khác	19.710.579.040	16.190.016.059
<b>Cộng</b>	<b>51.111.388.445</b>	<b>45.908.972.723</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa		15.326.373	9.211.621.388	(9.902.438.434)		706.143.419
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.150.667.221		8.268.824.435	(7.717.617.240)	2.701.874.416	
Thuế thu nhập doanh nghiệp bên hợp tác kinh doanh nộp hộ			894.150.655	(894.150.655)		
Thuế thu nhập cá nhân	351.398.899		1.636.390.297	(1.831.635.207)	156.153.989	
Các loại thuế khác			3.000.000	(3.000.000)		
<b>Cộng</b>	<b>2.502.066.120</b>	<b>15.326.373</b>	<b>20.013.986.775</b>	<b>(20.348.841.536)</b>	<b>2.858.028.405</b>	<b>706.143.419</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch 5 %
- Các dịch vụ khác 10 %

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.644.120.875	43.163.175.291
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	861.763.562	420.508.390
- Các khoản điều chỉnh tăng	861.763.562	420.508.390
Chi phí không hợp lệ	876.523.109	395.019.288
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền cuối năm nay	(13.478.406)	1.281.141
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu cuối năm trước đã thực hiện trong năm nay	(1.281.141)	24.207.961
Thu nhập chịu thuế	45.505.884.437	43.583.683.681
Thu nhập được miễn thuế	(664.121.812)	(1.365.236.720)
Thu nhập tính thuế	44.841.762.625	42.218.446.961
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>8.968.352.525</b>	<b>8.443.689.392</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>194.622.565</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>của các năm trước</i>		
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>9.162.975.090</b>	<b>8.443.689.392</b>

Trong đó:

<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động hợp tác liên doanh</i>	894.150.655	920.694.717
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty</i>	8.268.824.435	7.522.994.675

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b>14.158.797.764</b>	<b>2.895.816.855</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn		2.895.816.855
<i>Chi phí thuê đất</i>	2.526.152.515	2.526.152.515
<i>Phí tư vấn quản lý</i>	117.676.782	369.664.340
<i>Chi phí thuê tài sản trên đất</i>	11.024.094.131	
<i>Chi phí thuê vỏ cont</i>	231.060.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương - chi phí bốc xếp	259.814.336	
<b><i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b>800.605.118</b>	<b>2.254.774.209</b>
Chi phí lãi vay phải trả	68.649.716	138.845.196
Chi phí vận chuyển đường sắt	39.341.818	252.420.000
Chi phí phiếu mua hàng		1.301.600.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	692.613.584	561.909.013
<b>Cộng</b>	<b>14.959.402.882</b>	<b>5.150.591.064</b>

### 14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nam Bình Dương – Tiền trả trước về cho thuê tài sản	365.379.300	365.379.300

### 15. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>4.530.014.003</b>	<b>4.530.014.002</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn – Cổ tức, lợi nhuận phải trả		
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ Tầng Tân Cảng – Phải trả tiền thu hộ hợp tác kinh doanh	4.530.014.003	4.530.014.002
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>8.150.209.249</b>	<b>4.020.281.279</b>
Kinh phí công đoàn	197.834.100	108.332.137
Bảo hiểm xã hội	520.112.369	470.603.447
Bảo hiểm y tế		
Bảo hiểm thất nghiệp		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	7.087.560.780	3.270.873.780
Thù lao HĐQT, Ban quản lý điều hành	325.800.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	18.902.000	170.471.915
<b>Cộng</b>	<b><u>12.680.223.252</u></b>	<b><u>8.550.295.281</u></b>

**15b. Phải trả dài hạn khác**

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các tổ chức khác, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Logitem Việt Nam	27.407.600.710	27.407.600.710
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	22.000.000.000	4.290.048.000
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	767.250.000	767.250.000
Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam	2.342.930.400	2.342.930.400
Công ty TNHH Hanjin Logistics Việt Nam		990.000.000
Công ty Cổ phần Tiên bộ Quốc tế		
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Nam Bình Dương	401.917.230	401.917.230
Công ty Cổ phần Đại Tân Việt	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Thương mại Thế giới Huy Hoàng		220.720.000
Công ty TNHH Lotte logistics Việt Nam		175.000.000
Công ty Cổ phần Đối tác Chân Thật		480.000.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm Toàn Thắng	100.000.000	50.000.000
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Quốc tế Dương Minh	1.570.500.000	1.570.500.000
Công ty TNHH SG Sagawa Express Việt Nam – Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh	1.576.800.000	1.576.800.000
Công ty Cổ phần ADDED - VALUE	120.000.000	120.000.000
Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội	60.000.000	60.000.000
Công ty TNHH Logistics Vincom		350.000.000
Công ty TNHH ITL Bình Dương	50.000.000.000	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	350.000.000	



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cộng	Số cuối năm	Số đầu năm
	<b>108.196.998.340</b>	<b>42.302.766.340</b>

**15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****16a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</b>	<b>14.098.145.801</b>	<b>46.132.661.777</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.509.933.801	33.544.449.777
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương <sup>(i)</sup>	1.509.933.801	33.544.449.777
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	12.588.212.000	12.588.212.000
<b>Cộng</b>	<b>14.098.145.801</b>	<b>46.132.661.777</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 5,8%, thời hạn vay không quá 2 tháng, hạn mức là 40 tỷ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	33.544.449.777	12.588.212.000	46.132.661.777
Số tiền vay phát sinh	148.343.853.936		148.343.853.936
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		12.588.212.000	12.588.212.000
Số tiền vay đã trả	(180.378.369.912)	(12.588.212.000)	(192.966.581.912)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.509.933.801</b>	<b>12.588.212.000</b>	<b>14.098.145.801</b>

**16b. Vay dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bình Dương <sup>(i)</sup>	3.613.957.891	7.293.957.891
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nam Bình Dương <sup>(ii)</sup>	7.147.248.792	11.435.460.792
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương <sup>(iii)</sup>	9.760.000.000	14.380.000.000
<b>Cộng</b>	<b>20.521.206.683</b>	<b>33.109.418.683</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Hợp đồng cấp tín dụng số 152.16.203.180916.TD ngày 26 tháng 1 năm 2016 cho vay thanh toán chi phí đầu tư xây dựng đầu tư xây dựng văn phòng làm việc tại số 7/20 đường DT743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương. Thời hạn của khoản vay là 60 tháng với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Hợp đồng cấp tín dụng số 9978.16.130.180916.TD ngày 13 tháng 7 năm 2016 cho vay góp vốn đầu tư xây dựng kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần tại địa chỉ số 720 đường DT743, khu phố Bình

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Thời hạn của khoản vay là 120 tháng với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

- (iii) Hợp đồng tín dụng số 002D17 ngày 18 tháng 01 năm 2017 cho vay thanh toán chi phí đầu tư thực hiện dự án "Đầu tư xây dựng kho 20 mở rộng" tại địa chỉ số 7/20 đường ĐT743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Thời hạn của khoản vay là 60 tháng với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 9/HDD2017-VCBBD ngày 18 tháng 01 năm 2017.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	12.588.212.000	12.588.212.000
Trên 1 năm đến 5 năm	20.521.206.683	33.109.418.683
Trên 5 năm		
<b>Cộng</b>	<b><u>33.109.418.683</u></b>	<b><u>45.697.630.683</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	33.109.418.683	23.516.312.231
Số tiền vay phát sinh		25.914.078.401
Số tiền vay đã trả		(3.732.759.949)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(12.588.212.000)	(12.588.212.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>20.521.206.683</u></b>	<b><u>33.109.418.683</u></b>

#### 16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.047.437.121	1.774.057.289	80.700.000	(1.634.500.000)	1.267.694.410
Quỹ phúc lợi	1.225.284.836	3.548.114.579	20.000.000	(4.467.965.211)	325.434.204
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	500.000.000	543.097.180		(527.554.279)	515.542.901
<b>Cộng</b>	<b><u>2.772.721.957</u></b>	<b><u>5.865.269.048</u></b>	<b><u>100.700.000</u></b>	<b><u>(6.630.019.490)</u></b>	<b><u>2.108.671.515</u></b>

#### 18. Vốn chủ sở hữu

##### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	120.086.720.000		17.445.134.887	137.531.854.887
Lợi nhuận trong năm trước			34.719.485.899	34.719.485.899
Trích lập các quỹ		5.410.296.910	(13.574.514.332)	(8.164.217.422)
Chia cổ tức			(10.507.588.000)	(10.507.588.000)
Thù lao HĐQT, BKS năm 2016			(133.700.000)	(133.700.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>120.086.720.000</u></b>	<b><u>5.410.296.910</u></b>	<b><u>27.948.818.454</u></b>	<b><u>153.445.835.364</u></b>
Số đầu năm	120.086.720.000	5.410.296.910	27.948.818.454	153.445.835.364

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Lợi nhuận trong năm nay			35.481.145.785	35.481.145.785
Trích lập các quỹ năm nay		3.548.114.579	(9.370.286.447)	(5.822.171.868)
Chia cổ tức			(21.615.609.600)	(21.615.609.600)
Thù lao HĐQT, BKS			(555.000.000)	(555.000.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành năm trước			(43.097.180)	(43.097.180)
Số dư cuối năm nay	<b>120.086.720.000</b>	<b>8.958.411.489</b>	<b>31.845.971.012</b>	<b>160.891.102.501</b>

#### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	61.244.230.000	61.244.230.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	43.533.550.000	43.533.550.000
Các cổ đông khác	15.308.940.000	15.308.940.000
<b>Cộng</b>	<b>120.086.720.000</b>	<b>120.086.720.000</b>

#### 18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.008.672	12.008.672
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	12.008.672	12.008.672
- Cổ phiếu phổ thông	12.008.672	12.008.672
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.008.672	12.008.672
- Cổ phiếu phổ thông	12.008.672	12.008.672
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 như sau:

VND

##### Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017

• Trích quỹ thưởng ban điều hành	:	43.097.180
• Cổ tức	:	21.615.609.600
• Thù lao HĐQT, BKS	:	229.200.000

##### Tạm phân phối từ nguồn lợi nhuận năm 2018

• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	3.548.114.579
• Trích quỹ khen thưởng	:	1.774.057.289
• Trích quỹ phúc lợi	:	3.548.114.579
• Trích quỹ thưởng ban điều hành	:	500.000.000
• Thù lao HĐQT, BKS	:	325.800.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### *Ngoại tệ các loại*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	81.022,81	40.038,94

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

##### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

###### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	270.118.181.459	259.357.583.734
Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	9.911.041.452	10.515.486.134
Doanh thu khác	38.181.822	
<b>Cộng</b>	<b>280.067.404.733</b>	<b>269.873.069.868</b>

###### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	3.366.683.105	2.661.114.521
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	2.722.002.700	4.402.933.004
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình		975.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	800.227.689	665.700.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái		10.380.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC		3.743.636

##### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	188.619.031.602	178.790.750.588
Giá vốn của hợp đồng hợp tác kinh doanh	5.440.288.176	5.912.012.550
<b>Cộng</b>	<b>194.059.319.778</b>	<b>184.702.763.138</b>

##### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	798.392.330	321.507.223
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	39.539.955	59.455.867
Cổ tức, lợi nhuận được chia	664.121.812	1.365.236.720
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	19.133.656	188.536
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	13.478.406	
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết		1.561.375
<b>Cộng</b>	<b>1.534.666.159</b>	<b>1.747.949.721</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.766.030.539	5.346.407.339
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.038.950	12.849.322
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.281.141
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá tồn thất đầu tư		(586.928.116)
<b>Cộng</b>	<b><u>4.768.069.489</u></b>	<b><u>4.773.609.686</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	994.825.394	1.522.755.380
Các chi phí khác	1.702.759.147	1.197.863.479
<b>Cộng</b>	<b><u>2.697.584.541</u></b>	<b><u>2.720.618.859</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	14.589.753.024	13.830.850.152
Chi phí vật liệu quản lý	407.147.246	372.510.700
Chi phí đồ dùng văn phòng	505.417.051	549.231.554
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.018.246.212	6.031.652.830
Thuế, phí và lệ phí	200.815.251	281.099.552
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.172.606.606	7.059.602.861
Các chi phí khác	8.399.721.814	8.116.855.473
<b>Cộng</b>	<b><u>35.293.707.204</u></b>	<b><u>36.241.803.122</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý vật tư		4.545.455
Xử lý công nợ	3.520.593	4.640.210
Tiền bồi thường	13.807.453	
Thu nhập khác	1.090.911	
<b>Cộng</b>	<b><u>18.418.957</u></b>	<b><u>9.185.665</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		12.566.669
Chi phí bồi thường		
Phạt chậm nộp thuế	155.333.109	
Chi phí khác	2.354.853	15.668.489
<b>Cộng</b>	<b><u>157.687.962</u></b>	<b><u>28.235.158</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

##### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	35.481.145.785	34.719.485.899
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>(5.322.171.868)</i>	<i>(5.207.922.885)</i>
<i>Trích quỹ thưởng ban điều hành</i>	<i>(543.097.180)</i>	<i>(500.000.000)</i>
<i>Thù lao HĐQT, BKS</i>	<i>(555.000.000)</i>	
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	29.060.876.737	29.011.563.014
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	12.008.672	12.008.672
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.420</b>	<b>2.416</b>

##### 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.534.684.327	3.127.668.099
Chi phí nhân công	44.423.752.553	46.221.980.319
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.353.725.676	21.100.793.459
Chi phí dịch vụ mua ngoài	142.078.741.096	131.710.537.835
Chi phí khác	20.659.707.871	21.504.205.407
<b>Cộng</b>	<b>232.050.611.523</b>	<b>223.665.185.119</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.060.000.000	2.240.142.820
Tiền thưởng	910.400.000	981.254.333
<b>Cộng</b>	<b><u>2.970.400.000</u></b>	<b><u>3.221.397.153</u></b>

#### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

##### **Bên liên quan khác**

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn  
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu  
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương  
Công ty Cổ phần Unithai Logistics  
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng  
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình  
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép  
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái  
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC

##### **Mối quan hệ**

Công ty mẹ  
Cổ đông góp vốn  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết  
Công ty cùng tập đoàn  
Công ty cùng tập đoàn  
Công ty cùng tập đoàn  
Công ty cùng tập đoàn  
Công ty cùng tập đoàn  
Công ty cùng tập đoàn  
Công ty cùng tập đoàn  
Công ty cùng tập đoàn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ	2.418.712.140	1.839.335.001
Chi phí thuê tài sản	11.024.094.131	9.542.067.515
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	26.671.625.858	28.349.126.000
Chi phí tư vấn	1.911.827.324	1.486.390.918
Chi phí sử dụng đất quốc phòng	2.526.152.515	2.526.152.515
Chi phí khám sức khỏe	78.950.000	54.370.000
Chi cổ tức cho Công ty mẹ	11.023.961.400	5.358.870.125
<b>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</b>		
Sử dụng dịch vụ	434.658.725	15.300.455
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng</b>		
Sử dụng dịch vụ	36.409.091	80.414.454
<b>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng</b>		
Sử dụng dịch vụ	301.200.000	413.726.880

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC</i>		
Sử dụng dịch vụ	8.650.000	336.385.953

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.11, V.13 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm, tại một khu vực địa lý là trong lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 18 tháng 02 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Việt Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Hương

Giám đốc



Nguyễn Thanh Sơn